

**B. KIẾN TOÀN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,  
TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ,  
GIẢM NHẼ BIÊN CHẾ**

Đề bảo đảm tốt những nhiệm vụ quy định trên đây cho các cấp giáo dục, một vấn đề cấp thiết được đặt ra là phải kiện toàn cán bộ lãnh đạo, vì hiện nay cán bộ lãnh đạo các cấp giáo dục, nói chung, còn yếu và thiếu, cho nên Ủy ban hành chính các cấp cần quan tâm đề bổ sung đây đủ cán bộ về số lượng và chất lượng. Mặt khác trong phạm vi khả năng cán bộ của ngành giáo dục ở địa phương, Ủy ban hành chính các cấp cần sắp xếp bố trí hợp lý lực lượng cán bộ trong các cơ quan chỉ đạo giáo dục theo hướng tổ chức mới.

Về biên chế thì trên cơ sở cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu suất công tác, của cán bộ nhân viên mà tiến hành giảm nhẹ biên chế trong cơ quan, đơn vị. Đó là một trong những yêu cầu tất yếu của công tác cải tiến tổ chức, tinh giản bộ máy. Trong khi chờ đợi Nhà nước nghiên cứu ban hành tiêu chuẩn biên chế cho các cơ quan ở địa phương, Ủy ban hành chính các cấp cần dựa vào khối lượng công tác, tình hình đặc điểm của từng nơi, với tổng số biên chế của Nhà nước quy định cho địa phương mà phân phối thỏa đáng cho các cơ quan giáo dục các cấp.

Trên đây là một số điểm chính về nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng tổ chức bộ máy và lề lối làm việc của các cơ quan giáo dục địa phương, nhằm đảm bảo yêu cầu thống nhất tổ chức chung toàn ngành giáo dục.

Liên Bộ yêu cầu Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố nghiên cứu đề lãnh đạo thực hiện cho phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm gì chưa rõ, đề nghị cho liên Bộ biết để góp thêm ý kiến.

Hà-nội, ngày 11 tháng 7 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN KHÁNH TOÀN

**BỘ CÔNG AN**

**THÔNG TƯ số 141-VP giải thích việc sử dụng quyền hạn nói ở điểm 4 và 5 thuộc điều 5 trong pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát nhân dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.**

Ngày 20 tháng 7 năm 1962, Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã ký lệnh công bố pháp lệnh đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 7 năm 1962 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát nhân dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Trong điều 5 của pháp lệnh có ghi hai quyền hạn ở điểm 4 và 5 là:

« Trong khi làm nhiệm vụ khẩn cấp:

- a) Ngăn chặn hành động phá hoại,
- b) Truy bắt kẻ phạm tội,
- c) Cấp cứu người bị nạn.

được quyền mượn các loại phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, đoàn thể hoặc tư nhân (trừ của Đoàn ngoại giao) và những người điều khiển các phương tiện đó» và:

« Được quyền đi lại trong thành phố, thị xã, thị trấn bằng các phương tiện giao thông công cộng mà không phải trả tiền trong khi đang làm nhiệm vụ».

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cho Cảnh sát nhân dân hai quyền hạn ghi trong điểm 4 và 5 (điều 5) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cần thiết cho công tác đấu tranh chống các bọn tội phạm, giữ gìn trật tự an ninh chung và phục vụ nhân dân tốt hơn nữa của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Bộ Công an giải thích một số vấn đề chi tiết về hai quyền hạn nói trên, đề các cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân nắm vững vận dụng cho đúng đắn, đề các cơ quan, đoàn thể và nhân dân hiểu rõ, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân làm tốt nhiệm vụ và giám sát việc sử dụng quyền hạn của Cảnh sát nhân dân.



## I. QUYỀN ĐƯỢC MƯỢN CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC TRONG KHI LÀM NHIỆM VỤ KHẨN CẤP

Nhiệm vụ khẩn cấp đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân cần phải mượn phương tiện giao thông vận tải và thông tin liên lạc, nhưng chỉ hạn trong ba trường hợp:

a) *Ngăn chặn hành động phá hoại*: nghĩa là ngăn chặn hành vi dùng chất cháy, chất nổ, chất độc, vũ khí hoặc bằng bất cứ phương pháp nào khác có thể gây tổn thất nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã, của nhân dân, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của nhân dân, của gia súc, tổn thất đến sản xuất, ngăn chặn những cuộc gây rối trật tự trị an.

b) *Đuổi bắt kẻ phạm tội*: nghĩa là đuổi bắt những kẻ phạm pháp quả tang, quy định trong sắc luật số 002-SLT ngày 18 tháng 6 năm 1957 của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa:

- Đang làm việc phạm pháp hoặc sau khi phạm pháp thì bị phát giác ngay;
- Đang bị đuổi bắt sau khi phạm pháp;
- Đang bị giam giữ mà lần trốn;
- Đang có lệnh truy nã.

c) *Cấp cứu người bị nạn*: nghĩa là gặp người bị tai nạn bất ngờ, nếu không đưa đi bệnh viện cấp cứu ngay thì nguy hiểm đến tính mạng người đó, ví dụ bị cảm ngã giữa đường bất tỉnh, động kinh ngất, phụ nữ có mang sắp đẻ, hoặc đang đẻ rơi, người bị tai nạn xe cộ, bị đánh thành thương v.v...

Nói chung, khi có những việc đã nói trên thuộc phạm vi 3 trường hợp khẩn cấp do pháp lệnh quy định thì cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân đang công tác thấy cần phải kịp thời giải quyết, nhưng bản thân cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân lúc đó thiếu phương tiện đi lại hoặc đề báo tin thật nhanh chóng thì được quyền mượn các phương tiện giao thông, vận tải hoặc phương tiện thông tin liên lạc.

Việc mượn các phương tiện giao thông vận tải phải hết sức thận trọng và có cân nhắc để tránh những trường hợp không thật cần thiết cũng mượn phương tiện.

Các phương tiện giao thông vận tải do cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân được mượn gồm có: xe ô-tô, xe mô-tô, xe đạp máy, xe đạp, ca-nô, xuồng máy, thuyền, dờ, riêng đối với trường hợp cấp cứu người bị nạn thì có thể được mượn cả xe ngựa và xe xích-lô.

Các phương tiện thông tin liên lạc do cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân được mượn gồm có: máy điện thoại, điện báo, vô tuyến điện. Mượn phương tiện thông tin liên lạc là chỉ để dùng tại chỗ.

Những phương tiện mà cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân không được mượn là:

— Xe Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

— Xe của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

— Xe của Thủ tướng và Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

— Xe chữa cháy và phương tiện thông tin liên lạc đang dùng trong việc chữa cháy;

— Xe hộ dề và các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thông tin liên lạc đang dùng trong công tác chống bão lụt v.v...

— Phương tiện giao thông vận tải và thông tin liên lạc của bộ đội đang dùng trong các việc quan trọng như chuyển quân đi tác chiến, đi ra thao trường, đi phục vụ kế hoạch đột xuất;

— Các loại xe cứu thương, xe đang chờ thử, xe có giấy ưu tiên qua phà do Bộ Giao thông Vận tải cấp thì cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân cũng không được mượn. Nhưng nếu các xe này đi thuận chiều mà gặp trường hợp cần thiết thì cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân được nhờ sắp xếp đưa người bị nạn đến địa điểm cấp cứu.

Khi mượn phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thông tin liên lạc, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân phải xuất trình giấy chứng nhận Công an; riêng khi mượn phương tiện giao thông vận tải còn phải làm giấy biên nhận (có mẫu thống nhất do Bộ Công an quy định).

Trước khi mượn, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân phải nói rõ yêu cầu của công tác và đề nghị với người thay mặt đơn vị hoặc người chủ phương tiện đề mượn. Người thay mặt đơn vị hoặc người chủ phương tiện phải hết lòng giúp đỡ Cảnh sát nhân dân để khỏi chậm trễ, trở ngại việc giải quyết công tác khẩn cấp như pháp lệnh đã quy định.

Khi dùng xong phương tiện giao thông vận tải thì phải mang đến cơ quan, đơn vị hoặc người chủ phương tiện trả chu đáo.

Khi mượn người điều khiển phương tiện giao thông vận tải, mà những người này không được một tổ chức nào trả lương thì phải trả tiền công cho họ cũng như khi dùng phương



tiện giao thông vận tải của tư nhân thì nói chung phải thanh toán các phí tổn về xăng, dầu và nếu hỏng thì phải trả tiền sửa chữa cho họ và thanh toán vào khoản hành chính phí của cơ quan Công an.

## II. QUYỀN ĐI LẠI TRONG THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, THỊ TRẤN BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG MÀ KHÔNG PHẢI TRẢ TIỀN TRONG KHI ĐANG LÀM NHIỆM VỤ

a) Đi lại trong thành phố, thị xã, thị trấn là bao gồm việc đi lại trên các đường phố trong nội thành, nội thị, và các đường đi ra ngoại ô thuộc phạm vi thành phố, thị xã, thị trấn.

b) Phương tiện giao thông công cộng nói trong điều này là:

— Xe ô-tô buýt, xe điện, xe lửa, trên đường bộ.

— Cầu, phà, đò và ca-nô, trên đường thủy.

Cục Cảnh sát nhân dân sẽ hướng dẫn, kiểm tra các lực lượng Cảnh sát nhân dân các cấp trong việc sử dụng hai quyền hạn nói trên theo tinh thần thông tư này.

Đề tất cả các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, bộ đội cũng như nhân dân nói chung hiểu rõ nội dung về việc sử dụng hai quyền hạn nói ở điều 4 và 5 thuộc điều 5 trong pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát nhân dân, đề nghị các ông Bộ trưởng, các Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh phổ biến rộng rãi thông tư này cho các cơ quan, đoàn thể, các cán bộ, bộ đội và nhân dân biết.

Hà-nội, ngày 22 tháng 7 năm 1963.

Bộ trưởng Bộ Công an

TRẦN QUỐC HOÀN

### BỘ LAO ĐỘNG

**QUYẾT ĐỊNH SỐ 79-LĐ-QĐ** về việc ban hành quy chế thi tốt nghiệp tại các trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật.

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 172-TTg ngày 26-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Lao động;

Căn cứ thông tư số 60-TTg ngày 1-6-1962 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ học nghề,

Đề nâng cao chất lượng đào tạo công nhân kỹ thuật,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành quy chế thi tốt nghiệp tại các trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật, kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Quy chế này áp dụng thống nhất cho tất cả các trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật của trung ương và địa phương kể từ ngày ban hành.

Điều 3. — Vụ quản lý nhân công và các Sở, Ty, Phòng Lao động chịu trách nhiệm theo dõi việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 7 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng

BÙI QUỲ

### QUY CHẾ

**Thi tốt nghiệp tại các trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật.**

#### Chương I

#### MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Điều 1. — Kỳ thi tốt nghiệp cuối khóa học tại các trường, lớp đào tạo công nhân nhằm mục đích:

1. Kiểm tra học sinh về các mặt: lý thuyết và tay nghề, tư cách đạo đức, văn hóa và sức khỏe, đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Đề học sinh củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học, bồi dưỡng năng lực vận dụng lý luận vào thực tế, nâng cao năng lực độc lập công tác, đánh giá được thành tích đã học tập, đề có phương hướng phấn đấu trong công tác ở đơn vị mới.

3. Đề các trường, lớp nắm được kết quả thu nhận của học sinh, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp cải tiến công tác giảng dạy cho các khóa sau.

#### Chương II

#### ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Điều 2. — Học sinh học tại các trường, lớp đào tạo công nhân có đủ những điều kiện dưới đây thì được dự thi tốt nghiệp: